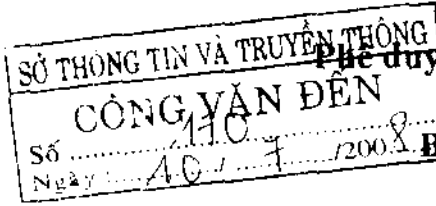


**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích năm 2008**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**



Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến 2010;

Căn cứ Thông tư số 67/2006/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 05/2006/TT-BBCVT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010;

Xét đăng ký thực hiện kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích năm 2008 của các doanh nghiệp viễn thông, đề xuất của các Sở Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích năm 2008 với các nội dung sau:

1. Các chi tiêu kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích (chi tiết- Phụ lục 1 kèm theo).

2. Các chi tiêu kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chi tiết - Phụ lục 2 kèm theo).

3. Ngoài các chi tiêu kế hoạch nêu tại Phụ lục 1 của Quyết định này, đối với hoạt động cung ứng các dịch vụ viễn thông bắt buộc miễn phí cho người sử dụng dịch vụ theo quy định của Nhà nước, các doanh nghiệp cung

ứng dịch vụ được cung ứng theo nhu cầu thực tế của xã hội và được Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam thanh toán trên cơ sở định mức hỗ trợ do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và sản lượng dịch vụ thực tế doanh nghiệp đã cung ứng.

4. Các trạm thông tin vệ tinh được Nhà nước hỗ trợ duy trì theo số hiện có cuối năm 2006 chuyển sang năm 2007, 2008 tiếp tục duy trì. Trường hợp có nhu cầu phát triển mới năm 2008 để cung ứng dịch vụ viễn thông công ích, doanh nghiệp phải lập danh sách báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông thoả thuận trước khi thực hiện.

5. Các chỉ tiêu phát triển, duy trì thuê bao điện thoại cố định cho cá nhân, hộ gia đình nếu thực hiện vượt kế hoạch tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, chủ thuê bao vẫn được hưởng hỗ trợ theo định mức hỗ trợ do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

6. Trường hợp các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ viễn thông công ích vượt kế hoạch đặt hàng tại Điều 2 Quyết định này, ngoài các qui định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này; Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xem xét việc hỗ trợ bổ sung căn cứ vào khả năng của Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam và tình hình thực tế sản lượng vượt kế hoạch.

## **Điều 2. Phương thức thực hiện kế hoạch**

Kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo phương thức Bộ Thông tin và Truyền thông đặt hàng cung ứng dịch vụ cho các doanh nghiệp viễn thông sau:

- 1) Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Chi tiết Phụ lục 3);
- 2) Tổng công ty Viễn thông Quân đội (Chi tiết tại Phụ lục 4);
- 3) Công ty Viễn thông Điện lực (Chi tiết tại Phụ lục 5);
- 4) Công ty Thông tin Điện tử Hàng Hải (Chi tiết tại Phụ lục 6).

## **Điều 3: Trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch**

### **1. Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam:**

a) Tổ chức thảo luận với các doanh nghiệp viễn thông về nội dung Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ viễn thông công ích trong phạm vi kế hoạch đặt hàng tại Điều 2 và các qui định tại Điều 1 Quyết định này, trình Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét phê duyệt.

Trong phạm vi kế hoạch đặt hàng, và danh sách các xã, các đơn vị quốc phòng cần được thiết lập điểm truy nhập điện thoại công cộng, điểm truy nhập internet công cộng do Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo, Quỹ và các doanh nghiệp thoả thuận cụ thể danh sách và địa điểm các điểm truy nhập điện thoại công cộng, điểm truy nhập internet công cộng do từng doanh nghiệp thực hiện ở các địa phương.

b) Trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kế hoạch hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp được đặt hàng cung ứng dịch vụ viễn thông công ích và thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

c) Tổng hợp số liệu về tình hình thực hiện kế hoạch theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và báo cáo Bộ định kỳ hoặc đột xuất.

d) Tổng hợp trình Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét việc hỗ trợ bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định này.

### 2. Các Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích; quản lý, giám sát, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích các doanh nghiệp đã cung ứng tại địa phương theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### 3. Các doanh nghiệp viễn thông:

a) Thảo luận, thống nhất về nội dung Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ viễn thông công ích theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 1 Điều này;

b) Triển khai cung ứng dịch vụ viễn thông công ích và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 4.** Quyết định này áp dụng cho việc quản lý, hỗ trợ và thực hiện cung ứng dịch vụ viễn thông công ích trong năm 2008.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Viễn thông; Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ; Cục trưởng Cục quản lý Chất lượng Công nghệ Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông nêu tại Điều 2 Quyết định này và Thủ trưởng các đơn vị có quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *sc*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó TTg Nguyễn Thiện Nhân (đề b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Quốc phòng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu VT, KHTC

**BỘ TRƯỞNG**



**Lê Doãn Hợp**



**PHỤ LỤC 2**  
**KẾ HOẠCH CUNG ỨNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH NĂM 2008**  
**Tại: Tỉnh Quảng Ngãi**

(Kèm theo Quyết định số : 937/QĐ-BTTTT ngày 26/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

**I. Phát triển mới**

STT	Dịch vụ	Tổng	KV1	KV2	KV3
<b>1</b>	<b>Thuê bao điện thoại cố định cá nhân, hộ gia đình</b>	<b>6.700</b>	<b>-</b>	<b>2.500</b>	<b>4.200</b>
1.1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	2.500		1.000	1.500
1.2	Tổng công ty Viễn thông Quân đội	1.600		600	1.000
1.3	Công ty Viễn thông Điện lực	2.600		900	1.700
<b>2</b>	<b>Thuê bao internet cá nhân, hộ gia đình</b>	<b>210</b>	<b>-</b>	<b>190</b>	<b>20</b>
2.1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	210		190	20
2.2	Tổng công ty Viễn thông Quân đội	-			
<b>3</b>	<b>Điểm truy nhập điện thoại công cộng (có người phục vụ) *</b>	<b>2</b>			
<b>4</b>	<b>Điểm truy nhập internet công cộng</b>	<b>11</b>			

**II. Duy trì thuê bao mạng điện thoại cố định; duy trì thuê bao điện thoại cố định cho cá nhân, hộ gia đình; duy trì thuê bao internet cho cá nhân, hộ gia đình; duy trì điểm truy nhập điện thoại công cộng, điểm truy nhập internet công cộng bình quân trong năm được xác định trên cơ sở số hiện có cuối năm 2007 tiếp tục duy trì trong năm 2008 và số phát triển mới tính bình quân trong năm 2008 theo kế hoạch**

\* Ghi chú: Danh sách các điểm truy nhập điện thoại công cộng, truy nhập internet công cộng theo đặt hàng của Bộ TTTT đối với từng doanh nghiệp.

